TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phước, ngày 18 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi Hnh án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 06/04/1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cước công dân: 082089008595, cấp ngày 08/11/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hnh chính về trật tự xã hội.

- Chị **Trần Thị Ngọc H**, sinh ngày 27/01/1990.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cước công dân: 082190018797, cấp ngày 18/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hnh chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Hôn nhân anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Ngọc H là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 18/05/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (Nay là Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày

26/05/2025, anh chị gửi đơn đến Toà án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H thỏa thuận, anh T giao toàn bộ thửa đất số 18, tờ bản đồ số 30, diện tích 75,2 m^2; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 501017; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02467 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/01/2022 cho bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T, chị H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Toà án đã tiến Hnh hoà giải để anh T, chị H đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không tHnh vào ngày 10 tháng 6 năm 2025 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T với chị Trần Thị Ngọc H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T với chị Trần Thị Ngọc H như sau:

Chia cho chị Trần Thị Ngọc H thửa đất số 18, tờ bản đồ số 30, diện tích

75,2 m^2; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 501017; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02467 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/01/2022 cho bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T. Chị Trần Thị Ngọc H được quyền liên hệ cơ quan NH nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Anh T, chị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004042 ngày 28-05-2025 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh T, chị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND thị trấn M.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn